

Bằng lập luận xuyên tạc, vô cớ, Trung Quốc đã, đang và sẽ thực hiện hình thức “tuyên truyền đen” để bôi nhọ những hoạt động phù hợp với luật pháp quốc tế của các quốc gia yêu sách khác ở Biển Đông.



Quan điểm xuyên suốt của tác giả xuất phát từ lập trường và chính sách Biển Đông

phi lý và vô cớ của Trung Quốc, luôn coi Mỹ và các nước phương Tây là thù địch của Trung Quốc cái gọi là “nội lực duy trì hoà bình và ổn định trên Biền Đông” của Trung Quốc nhằm tập hợp lực lượng kiềm chế Trung Quốc. Trên cơ sở đó, tác giả tập trung vào phê phán, chỉ trích hành động của Mỹ trên Biền Đông trong thời gian qua, bao gồm hoạt động tập do hàng hải trên Biền Đông, các dự luật mới nhằm vào Trung Quốc; lên án Mỹ tăng cường hợp tác quân sự với các nước đồng minh và đối tác, đồng thời gia sức nâng cao năng lực cho các nước trong khu vực. Ngoài Mỹ, tác giả cũng chỉ trích phương Tây đang can thiệp vào Biền Đông theo hướng “ngiên vững mặt bên”. Xuất phát từ tình hình đó, tác giả cho rằng, trong thời gian tới, tình hình Biền Đông sẽ đi theo xu hướng phức tạp, rời rạc, nhiều biến động khó lường trên tất cả các lĩnh vực từ chính trị, quân sự, thực địa, pháp lý.

Không quá khó hiểu khi bài bình luận của ông Ngô Sĩ Tấn mang đậm phong vị chỉ trích Mỹ, đồng thời đề cao những thành tựu mà Trung Quốc đạt được với mặt số bên yêu sách trên Biền Đông như Philippines, Malaysia trong năm 2019 vừa qua. Ông Ngô Sĩ Tấn được biết đến là học giả có uy tín bậc nhất trong giới nghiên cứu Biền Đông ở Trung Quốc. Ông được coi là “cây bút chí” trong việc thực thi yêu sách Biền Đông phi lý của Trung Quốc đồng thời là cây bút tuyên truyền mạnh mẽ ở các nước ngoài quốc tế của Trung Quốc trong vấn đề Biền Đông. Một trong những nội dung Trung Quốc tập trung vào tuyên truyền xuyên suốt trong thời gian qua đó là chỉ trích sự can thiệp của Mỹ vào vấn đề Biền Đông khi an ninh khu vực trở nên bất ổn và rời rạc, Trung Quốc luôn bất bình rằng, Mỹ muốn tận dụng điểm nóng Biền Đông để kiềm chế sự trỗi dậy nhanh chóng của Trung Quốc. Chính vì vậy mà trong bài phân tích về nhiều chủ đề, ông Ngô Sĩ Tấn khẳng định “chính sách và thế đứng của Mỹ ở Biền Đông là nhằm kiềm chế Trung Quốc, điểu này đã quá rõ ràng”, đồng thời đó đi đến cáo buộc mang tính chủ quan “sự hiện diện quân sự với tầm suất cao, thường xuyên, mang tính hệ thống và có sự kết nối giữa các nước trong và ngoài khu vực ở Biền Đông đã khiến tình hình an ninh hàng hải trở nên khó lường hơn trong bối cảnh tranh chấp chính trị giữa nước lớn ở Biền Đông đang ngày càng trở nên gay gắt”.

Cũng phải nhìn nhận mặt số thực rằng, trong khi liên tục chỉ trích Mỹ là “kẻ gây rối ở Biền Đông”, lên án Mỹ trong năm qua đã “7 lần triển khai các hoạt động tập do hàng hải nhằm vào Trung Quốc tại Biền Đông”, thực tế cho thấy, chính Trung Quốc mới là bên chủ đạo tiến hành các hoạt động trên thực địa gây căng thẳng trên khu vực Biền Đông trong suốt thời gian qua. Một mặt, Trung Quốc chủ động tiến hành các hành vi gây căng thẳng trên biển với tầm suất thường xuyên hơn và tính chất nghiêm trọng hơn, nội bộ như vụ case lũng lộn các tàu đến bao vây đảo Thổ Tấn của Philippines (tháng 4/2019), chặn trở hoạt động thăm dò dầu khí của Malaysia ở vùng biển Luconia (tháng 7/2019), case tàu khảo sát của چین HD08 vào hoạt động trong vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa của Việt Nam (tháng 7-10/2019). Ngoài ra, Trung Quốc cũng gia tăng tầm suất tập trận quân sự. Trong khi theo ông

Ngô Sĩ Tấn bước tiếp, trong năm 2019, Mỹ đã tiến hành 7 đợt tập do hàng hải trên Biển Đông thì chỉ tính riêng trong nửa cuối năm 2019, theo thống kê, Trung Quốc đã tiến hành đến 25 cuộc tập trận quân sự trong đó lần đầu tiên Trung Quốc tập trận với quy mô lớn tại Trường Sa (29/6-3/7). Mặt khác, Trung Quốc vẫn tiếp tục quân sự hoá các đảo, đi vào hoàn thiện các công trình phục vụ quân sự như: tàu sân bay thế hệ 3, phóng tên lửa đạn đạo chống hải quân, lập đợt hải quân phá sóng máy bay, tăng cường sử dụng vũ khí laser quy mô nhỏ và đi vào sử dụng vũ khí tên lửa công cộng nhằm tăng cường năng lực trên Biển Đông của Trung Quốc.

Ngoài ra, tính “tuyên truyền đen” trong bài viết còn thể hiện rõ qua việc Trung Quốc nhiều lần xuyên tạc các quốc gia yêu sách như Việt Nam “đang đưa vào Mỹ để chống lại Trung Quốc”. Ông Ngô Sĩ Tấn đã không ngần ngại chỉ đích danh Việt Nam “đơn phương tiến hành các hoạt động ở Biển Đông”, đồng thời cáo buộc ta “lôi kéo các nước bên ngoài như EU, Anh, Pháp,... can thiệp vào Biển Đông theo hướng nghiêng về phía Việt Nam”; đồng thời ngang nhiên cho rằng, “Mỹ đã tiến động Việt Nam để cản trở tiến trình đàm phán COC”.

Xét ở khía cạnh này, đầu tiên phải khẳng định, mục tiêu đối ngoại xuyên suốt của Việt Nam là bảo đảm lợi ích tối cao của quốc gia - dân tộc, trên cơ sở các nguyên tắc cơ bản của luật pháp quốc tế, bình đẳng và cùng có lợi; thúc đẩy nhất quán đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hoà bình, hợp tác và phát triển; đa dạng hoá, đa phương hoá trong quan hệ đối ngoại. Do đó, việc Việt Nam mở rộng quan hệ với các đối tác trong và ngoài khu vực trên cơ sở lợi ích tối cao của quốc gia – dân tộc là thúc đẩy theo đúng mục tiêu đối ngoại xuyên suốt của ta trong bối cảnh hiện nay.

Tuy nhiên, không quá khó hiểu khi Trung Quốc đã nhanh chóng lợi dụng vấn đề này để “xuyên tạc” đường lối và chính sách nhất quán, xuyên suốt của ta. Trong bản cáo Biển Đông hiện nay, Trung Quốc đã buộc đầu đợt đầu tiên thành quả là thoả thuận hợp tác với Philippines và tiếp sau đó là Malaysia. Tuy nhiên, với Việt Nam, Trung Quốc lợi dụng ra sức “lèo lái” mà chưa đặt được ý đồ. Không chỉ vậy, trong bối cảnh Trung Quốc đẩy mạnh những hành động bành trướng, ngang ngược, phi lý, xâm phạm nghiêm trọng chủ quyền của Việt Nam trên Biển Đông với tiến suất thối nát xuyên hèn, mục đích củng cố hèn và tính chất nguy hiểm hèn, điều này càng củng cố quyết tâm dùng mọi công cụ để bảo vệ toàn vẹn chủ quyền lãnh thổ trên Biển Đông của Việt Nam. Chính điều này đã khiến Trung Quốc nhiều lần thể hiện ngang và dùng áp lực để gây sức ép lên Việt Nam. Và một trong những cách Trung Quốc vẫn đang làm là dùng kênh gián tiếp đưa tuyên truyền đen hòng, đưa “đánh đong” mang tính răn đe, kích thích hành động của ta. Đặc biệt trong bối cảnh năm 2020, Việt Nam đảm nhiệm những vị trí quan trọng như Chủ tịch luân phiên của ASEAN và u

viên không thường trực Hội đồng Bảo an Liên Hợp Quốc. Khi đó, Trung Quốc càng cần dùng nhiều cách thức, thông qua nhiều kênh khác nhau với các biện pháp đa dạng và linh hoạt hơn để phân nào tác động đến quyết sách và hành động của ta trong thời gian tới.

Tôi có thêm chi tiết về cách thức Trung Quốc tuyên truyền và định hướng dư luận theo hướng có lợi cho Trung Quốc, xin mời quý độc giả tham khảo nội dung bài phân tích của ông Ngô Sĩ Tấn ở dưới đây.

[Lan Hoàng gt]

Ghi chú: Nội dung dưới đây là toàn văn bài dịch được đăng trên Tạp chí Tri thức thế giới (Trung Quốc) số 1 năm 2020 của tác giả Ngô Sĩ Tấn. Bài viết được dịch sang tiếng Việt nhằm mục đích cung cấp thông tin và tài liệu nghiên cứu cho độc giả. Do đó, không thể hiện quan điểm của website nghiencuubiendong.vn hay quan điểm của Việt Nam.

Website Nghiên cứu Biển Đông trân trọng giới thiệu đến bạn đọc bản dịch bài viết “Triền vọng tình hình Biển Đông năm 2020: Những biến động khó lường” của tác giả Ngô Sĩ Tấn, Viện Trung tâm Nghiên cứu Nam Hải (Trung Quốc) đăng trên Tạp chí Tri thức Thế giới số 1/2020.

Năm 2019, vấn đề Biển Đông (Trung Quốc trong bản gốc gọi là Nam Hải) vẫn nhận được sự quan tâm rộng rãi của cộng đồng quốc tế, đây vừa là vấn đề thu hút sự chú ý thông qua các kênh truyền thông và đưa tin, vừa là vấn đề được bàn thảo đến trong hàng loạt các hội thảo mang tính học thuật cũng như những tham vấn chính trị song phương và đa phương. Tình hình Biển Đông năm 2020 mặc dù vẫn có thể dự đoán sơ lược được định hướng và năm trong tầm kiểm soát, tuy nhiên các nhân tố tiêu cực và bất ổn càng sẽ tăng lên rõ rệt, không thể xem nhẹ những áp lực mà Trung Quốc sẽ phải đối mặt trong việc duy trì chủ quyền và ổn định trên Biển Đông. Cùng với việc thúc đẩy tiến trình trao đổi xây dựng vấn đề Bản Quy tắc Ứng xử trên Biển Đông (COC), quá trình xây dựng các luật lệ trong khu vực sẽ bước vào giai đoạn cạnh tranh ảnh hưởng và quyền định đoạt, những biến động mới có thể xảy ra bất cứ lúc nào.

Biển Đông có khả năng rơi vào “thời kỳ rỗi rên” lần nữa

Năm 2019, tình hình Biển Đông vẫn tiếp diễn “hai bánh cùng lặn” vẫn duy trì xu hướng phát triển tốt.

Một mặt, các tranh chấp và bất đồng giữa Trung Quốc với các nước liên quan trực tiếp như Philippines, Việt Nam, Malaysia, Brunei vẫn nằm trong tầm kiểm soát, tình hình Biển Đông nhìn chung vẫn tương đối ổn định. Các cấp độ đa phương, Trung Quốc và các nước ASEAN tích cực thúc đẩy những nỗ lực chung và hợp tác đã đạt được trong khuôn khổ Tuyên bố về ứng xử của các bên ở Biển Đông (DOC), hoàn thành trước thời hạn vòng đàm phán đầu tiên của dự thảo đàm phán về Bộ Quy tắc ứng xử ở Biển Đông (COC), và tương đối suôn sẻ khi tiếp tục tiến độ vòng đàm phán thứ hai. Các cấp độ song phương, dẫu có những thách thức của lãnh đạo hai bên, hai nước Trung Quốc - Philippines đã phát huy đầy đủ vai trò của các chủ thể tham gia hai nước, không chỉ kiểm soát hiệu quả các tranh chấp trên biển, mà còn chính thức thành lập ban chấp hành liên chính phủ và hợp tác dầu khí và nhóm công tác giữa các công ty dầu khí, các tiến trình hợp tác có liên quan cũng được đẩy nhanh rõ rệt. Trung Quốc và Malaysia cũng đạt được nhất trí về việc thiết lập các chủ thể tham gia song phương và các vấn đề trên biển, tạo ra một nền tảng thực sự hòa mĩ để giải quyết tranh chấp thông qua con đường đối thoại và đàm phán.

Mặt khác, vẫn có những vấn đề không chỉ là tranh chấp và chủ quyền mà còn là vấn đề đá quanh quẩn ở Trường Sa (Trung Quốc trong vấn đề này gọi là quần đảo Nam Sa) và quyền tài phán tại vùng biển này giữa các quốc gia ven biển có liên quan, mà nó còn trở thành “cái bẫy địa chính trị” không thể vượt qua trong cuộc đàm phán giữa các nước lớn và tiến trình thiết lập Hội đồng Khu vực Châu Á - Thái Bình Dương. Do đó, không khó để lý giải tại sao các tranh chấp ở Biển Đông khi thì sóng yên biển lặng, khi thì biển động mạnh mẽ, các nhân tố như việc các nước lớn tìm kiếm quyền lợi, nước nào theo đuổi lợi ích, để sẵn quân sự hay tranh giành quyền phát ngôn đan xen lẫn nhau, khiến cho tình hình Biển Đông ngày càng diễn biến phức tạp.

Mặt liên tiếp đến với các chính sách và thế đứng ở Biển Đông, ý đồ lợi dụng vấn đề Biển Đông để kiểm soát Trung Quốc đã trở nên rõ ràng. Đầu tiên, Mỹ công khai tuyên bố sẵn sàng xử lý các tàu đánh cá “có hợp tác với phía quân đội” và tàu hải cảnh của Trung Quốc ở Biển Đông giống như các tàu hải quân. Tiếp đó Mỹ tuyên bố cung cấp sẵn tiềm lực và an ninh cho quân đội, máy bay và tàu thủy của Philippines khi bắt đầu công bố và lực lượng ở Biển Đông dựa theo Điều 4 của Hiệp ước

phòng thủ chung M-Philippines. M liên đầu tiên đi đầu động tàu chiến đầu ven biển đóng tại Singapore thực hiện “hoạt động tự do hàng hải” nhằm vào Trung Quốc. Kể từ sau khi chiến tranh lạnh kết thúc, M cũng liên đầu tiên bố trí lực lượng tuấn chuyên tại Biển Đông để hỗ trợ lực lượng hải quân thực hiện nhiệm vụ. M còn đẩy mạnh việc xây dựng hệ thống mạng lưới kiểm soát Trung Quốc có sự thúc đẩy động thời trên cả hai mặt trận ngoại giao và quân sự, có sự phối hợp hành động quân sự và “bán quân sự” và có sự tham gia tích cực của các nước để tác động mình. Ngoài ra, M còn bắt đầu gây ảnh hưởng đến tiến trình đàm phán COC thông qua “ngồi đi di” của nước này trong nội bộ ASEAN, động thời áp dụng những công cụ pháp pháp trong quốc hải M để gia tăng áp lực lên các nước. Ví dụ như, tháng 5/2019, 15 thành viên liên bang tự động Cộng hòa và động Dân chủ của M tiếp tục đưa xuất cái gọi là “luật trừng phạt Biển Đông và Biển Hoa Đông”, thúc đẩy các biện pháp trừng phạt đối với “tất cả các công ty và cá nhân Trung Quốc tăng tham gia các hoạt động xây dựng tại Biển Đông”.

Sự tham gia và mặt quân sự của các nước ngoài khu vực trong vịnh Biển Đông được tăng cường. Năm 2019, theo các báo cáo công khai, M đã 7 lần triển khai các “hoạt động tự do hàng hải” nhằm vào Trung Quốc tại Biển Đông, hoạt động với tiến suất cao và tính khiêu khích như vậy trước nay chưa từng có. Đồng thời, quân đội M cũng bố trí lực lượng cả trên không, trên mặt nước và dưới mặt nước, luân phiên đi đầu động các lực lượng trên biển và trên không (Hạm đội 7 và Hạm đội 3 của Hải quân M) ở trong và ngoài khu vực Tây Thái Bình Dương, hàng chục lần đi đầu các tàu sân bay, máy bay ném bom và máy bay trinh sát đi qua khu vực biển Việt Nam, triển khai các hoạt động răn đe và trinh sát tại khu vực xung quanh các đảo đá của Trung Quốc, trong đó có Bãi cạn Scarborough (Trung Quốc trong bản gốc gọi là đảo Hoàng Nham) [Chú thích của người dịch: đảo này, tác giả viết dựa trên quan điểm của Trung Quốc khi cho rằng các hoạt động M thực hiện là “tại các khu vực xung quanh đảo đá của Trung Quốc”. Tuy nhiên, trên thực tế, Biển Đông vẫn đang tồn tại nhiều loại tranh chấp đa phương và song phương chưa được giải quyết]. M cũng hợp tác với các nước để tác động mình như Nhật Bản, Úc, Anh, Hàn Quốc để thực các cuộc tập trận quân sự song phương và đa phương với các nước ASEAN như Việt Nam và Philippines tại Biển Đông và vùng biển xung quanh, đi đầu động các trang thiết bị tiên tiến như tàu chiến đầu ven biển, tàu khu trục tên lửa, máy bay tuần tra chống ngầm P-8, tất cả các tập trận chung trên biển liên đầu tiên với các nước ASEAN tại vùng biển gần Thái Lan, Việt Nam. Nhật Bản bên cạnh việc tiếp tục gọi tàu hộ tống lớp Izumo tại Biển Đông để thực hiện các cuộc tập trận chung trên biển với tàu sân bay Reagan của quân đội M, còn liên đầu đi đầu động Lực lượng Bảo vệ bờ biển Nhật Bản đến Biển Đông để phối hợp thực hiện các hoạt động quân sự. Sự hiện diện quân sự với tiến suất cao, thường xuyên, mang tính hệ thống và có sự kết nối giữa các nước trong và ngoài khu vực ở Biển Đông đã khiến tình hình an ninh hàng hải trở nên khó lường hơn trong bối cảnh cạnh tranh địa chính trị giữa các nước ở Biển Đông đang ngày càng trở nên gay gắt.

Một số quốc gia xung quanh Biển Đông không hề lo ngại mà tiếp tục duy trì các hoạt động lấn chiếm trên biển. Từ tháng 5 đến tháng 10/2019, Việt Nam đã mở tiến quân lấn chiếm phần lớn các hoạt động thăm dò dầu khí tại khu vực vùng biển thuộc Bãi Tầm Chính (Trung Quốc trong bản đồ gọi là Bãi Vạn An) thuộc quần đảo Trường Sa (Trung Quốc trong bản đồ gọi là Nam Sa) và thực hiện khoan thăm dò dầu khí đáy biển gần lô “Vạn An Bắc – 21” của Trung Quốc (Việt Nam gọi là lô 06-1), lấn chiếm cuộc đua trên biển nghiêm trọng và dai dẳng giữa hai nước Trung-Việt kể từ “số kiện HD981 ở khu vực Nam Tri Tôn” năm 2014 (Trung Quốc trong bản đồ gọi là Nam Trung Kiên). Các nước có yêu sách chủ quyền khác cũng từng công kích, đòi mở trang thiết bị trên các đảo đá mà mình chiếm đóng, đang tiến triển khai các hành động lấn chiếm như thăm dò khai thác dầu khí ở những vùng biển có tranh chấp, điều này tạo ra nguy cơ va chạm và xung đột trên biển, Trung Quốc phải đối mặt với những thách thức ngày càng gay gắt hơn trong việc kiểm soát những tranh chấp này.

Liên minh châu Âu và một số quốc gia thành viên ngày càng trở nên “phô trương” trong việc tham gia vào các sự kiện Biển Đông, thể hiện rõ lập trường nghiêng về một phía của mình. Điều này áp lực của Mỹ và quá trình vận động hành lang, lôi kéo của các nước có yêu sách chủ quyền khác như Việt Nam, các nước EU như Anh, Pháp, Đức xuất phát vì suy tính lợi ích chính lợi ích của bản thân, tiếp tục ủng hộ hành động gọi tàu quân sự vào Biển Đông của Mỹ để thực hiện các hoạt động riêng biệt hoặc hoạt động chung. Tháng 8 năm 2019, các nước EU lần đầu tiên đưa ra “Tuyên bố chung EU về tình hình Biển Đông” và “Tuyên bố chung Anh, Pháp, Đức về tình hình Biển Đông”. Hai tuyên bố này không chỉ ngang nhiên trở thành cơ sở cho các hành động lấn chiếm phần lớn của Việt Nam tại vùng biển Bãi Tầm Chính thuộc quần đảo Trường Sa của Trung Quốc, mà còn đích danh chỉ trích các hành động phản đối chính đáng của Trung Quốc, thái độ nghiêng về phía Việt Nam thể hiện một cách rõ ràng.

Ba cặp mâu thuẫn ảnh hưởng đến xu hướng phát triển của tình hình Biển Đông trong tương lai

Cùng với sự thúc đẩy của tiến trình đàm phán Bộ Quy tắc Ứng xử ở Biển Đông (COC), những nỗ lực xây dựng một “trật tự dựa trên nguyên tắc” tại khu vực Biển Đông có khả năng sẽ gặp phải một số khó khăn khó có thể dự báo trước, hình thành ba cặp mâu thuẫn chủ yếu như sau:

Đầu tiên là mâu thuẫn giữa những nỗ lực của Trung Quốc nhằm xây dựng trật tự

khu vực mới dựa trên luật lệ và có sự tham gia của các nước trong khu vực với hệ thống an ninh đang mình dựa trên sự minh bạch mà Mỹ lãnh đạo. Tháng 10 năm 2019, Thiệu Trung Wikoff, Tổng Lãnh Sự Công Sứ kiêm 70 của Hội quân Mỹ, tuyên bố rằng COC sẽ gây tổn hại đến “tự do hàng hải” ở Biển Đông, tháng 11 năm 2019, Bộ trưởng Quốc phòng Mỹ Mark Esper chủ tịch Trung Quốc có hành vi thao túng COC tại Hội nghị Bộ trưởng Quốc phòng ASEAN mở rộng. Kể từ tháng 5 năm 2019, Mỹ đã có ý đồ cấn triển trình đàm phán COC thông qua việc xúi giục các quốc gia có yêu sách chủ quyền như Việt Nam nêu các vấn đề mang tính cấn triển và đòi hỏi như khai thác dầu khí tại vùng biển có tranh chấp, tính ràng buộc pháp lý của COC,...; đòi hỏi, các nước này nhận được những trao đổi lợi ích từ Mỹ như viện trợ ngoại giao, cung cấp vũ khí. Mỹ đã thay đổi lập trường “ngủ yên” và “thúc giục” trước đây đòi hỏi COC, mong muốn “kìm hãm” những tiến triển trong đàm phán giữa Trung Quốc và các quốc gia ASEAN. Điều này cũng phản ánh rằng Mỹ đang nỗ lực ngăn chặn các quốc gia xây dựng mối trót tại khu vực có khả năng xung đột với cấu trúc an ninh do Mỹ lãnh đạo. Việc Mỹ đưa ra biện pháp can thiệp sâu hơn vào quá trình đàm phán COC sẽ trở thành một chủ sở quan trọng để phán đoán sự phát triển của tình hình Biển Đông trong tương lai.

Thứ hai là mâu thuẫn giữa ý muốn thông qua việc xây dựng các quy tắc mới ở Biển Đông để ràng buộc các hành động đơn phương và kiểm soát những bất đồng của phần lớn các nước trong khu vực mâu thuẫn với ý đồ muốn đơn phương thực hiện tái đa hóa lợi ích đã đạt được trước khi quy tắc mới có hiệu lực của một số nước có yêu sách chủ quyền. Theo đó kiến, COC sẽ xây dựng nhiều quy định ràng buộc hơn về quy tắc ứng xử trên biển so với DOC và những quốc gia có liên quan có các hành động đơn phương bất khả thi sẽ phải đòi hỏi một với nhiều ràng buộc hơn, một phần khi vi phạm cũng sẽ tăng theo, điều này rõ ràng không có lợi cho với một số quốc gia trong việc duy trì lợi ích đã đạt được. Do đó, một số quốc gia có yêu sách chủ quyền có thể sẽ lợi dụng “giai đoạn không có nút chặn” trước khi ký kết COC để đẩy nhanh các hoạt động đơn phương trên biển, cũng cần lợi ích đã đạt được, đang thời tái đa hóa lợi ích và chủ trương của mình. Điều này cũng bao gồm khả năng các quốc gia trong đó có Việt Nam có thể sẽ dùng hoặc đe dọa sẽ dùng cơ chế trừng phạt tài trợ với một số tranh chấp với Trung Quốc, gây trở ngại cho quá trình đàm phán COC.

Thứ ba là hành vi của các nước liên quan như Nhật Bản, Anh, Úc và Ấn Độ cố gắng xác lập ảnh hưởng tại trót tại khu vực mới thông qua các biện pháp ngoại giao, kinh tế và quân sự trong quá trình tái cấu trúc quy chuẩn khu vực và xây dựng lại các quy tắc, nhằm chi phối một với trí trong quá trình cạnh tranh địa chính trị và phân chia quyền lực tại khu vực Biển Đông trong tương lai, hành vi này mâu thuẫn với những nỗ lực của các quốc gia trong khu vực trong đó có Trung Quốc nhằm khôi phục sự ổn định ở Biển Đông. Nhật Bản coi Biển Đông là “huyết mạch trên biển”, muốn mở rộng vấn đề Biển Đông để mở rộng ảnh hưởng của mình trong các vấn đề an ninh tại khu vực Đông Nam Á, phục vụ cho mục tiêu trở thành cường quốc quân sự

và chính trị của mình, những nhu cầu lợi ích mạnh mẽ đòi hỏi việc xây dựng trật tự khu vực Biển Đông của nước này sẽ tạo ra những mâu thuẫn khó có thể hòa dịu đòi hỏi “ý tưởng kép” mà Trung Quốc đã xướng nhằm giữ quy tắc vịnh Đông Biển Đông.

Năm xu hướng lớn trong sự phát triển của tình hình Biển Đông

Chịu sự ảnh hưởng của cuộc chạy đua tranh giành lợi ích giữa các quốc gia, đặc biệt là kể từ khi Mỹ tăng bước tiến hiện diện trong “Đàn ông Đông – Thái Bình Đông”, tình hình Biển Đông rất có khả năng sẽ diễn biến phức tạp.

Đầu tiên, hành động đơn phương của nước có yêu sách chủ quyền sẽ là nguyên nhân chính dẫn đến những biến động ở Biển Đông. Các quốc gia có khả năng đơn phương thúc đẩy các chủ trương, chính sách của mình trong thời tiến hành thám dò tìm các lô dầu khí có triển vọng khai thác tốt, các nước này còn có khả năng sẽ triển khai hoạt động thám dò hoặc đơn phương khai thác dầu khí tìm các lô có tiềm năng và có thể khai thác.

Thứ hai, đàm phán xây dựng vịnh biển COC có khả năng sẽ vấp phải những khó khăn khó dự đoán. Khi vịnh biển duy nhất bước vào vòng đàm phán thứ hai, những bất đồng giữa các quốc gia có tranh chấp xung quanh các vịnh biển COC sẽ khiến cho điếu gì, hành động gì, sẽ áp dụng với phạm vi vùng biển nào, liệu có những ràng buộc mang tính pháp lý hay không, làm thế nào để giám sát việc triển khai, hay liệu có thể thiết lập một cơ chế thi hay không đều sẽ rõ. Đặc biệt với vịnh biển khai thác dầu khí và tập trận quân sự chung ở Biển Đông của nước ngoài khu vực, các nước lớn ngoài khu vực như Mỹ, Nhật Bản, Anh, Nga cũng có thể gây ảnh hưởng đến quá trình đàm phán dựa theo COC bằng nhiều kênh khác nhau, xuất phát từ nhu cầu lợi ích chiến lược và kinh tế của mình.

Thứ ba, cuộc đấu tranh pháp lý ở Biển Đông có thể sẽ diễn ra gay gắt. Kể từ năm 2016, chính phủ Trung Quốc và Philippines đã đặt điểm số đồng thuận trong việc gác lại phán quyết của trọng tài trong vịnh biển Đông. Tuy nhiên, một số quốc gia thân Mỹ như Trung Quốc và Philippines đã không ngừng gây áp lực với chính phủ Duterte, yêu cầu ông phải giữ quy tắc các tranh chấp với Trung Quốc ở Biển Đông dựa trên kết quả phán quyết của tòa trọng tài. Các quốc gia có yêu sách chủ quyền khác như Việt Nam, vẫn trích dẫn phán quyết của trọng tài và coi đó là cơ sở để các hành động đơn phương của mình. Giữ chính trị và hợp tác Việt

Nam đa phần ứng hỗ trợ trình các tranh chấp có liên quan với Trung Quốc lên Tòa án Công lý quốc tế và Trung tài quốc tế. Có được sự ủng hộ của Mỹ và một số nước EU, liệu Việt Nam sẽ có những bước đi mang tính chất quyết định trong cuộc chiến pháp lý giữa hai nước hay không? Trung Quốc khó có thể coi đây là một sự kiện xảy ra với “xác suất thấp”.

Thị trấn, với sự thúc đẩy của một số quốc gia, việc “quốc tế hóa” vấn đề Biển Đông có khả năng sẽ ngày càng đi xa. Việc mở rộng và quốc tế hóa vấn đề Biển Đông từ lâu đã là một tiêu chí chính trong chính sách Biển Đông của một số nước có yêu sách chủ quyền, trên mặt trận chính trị ngoại giao, các nước này đã lợi dụng các cơ hội và cơ chế đa phương để thời điểm vấn đề Biển Đông, tuyên truyền “thuyết mới đe dọa đến Trung Quốc đối với Biển Đông”; trên mặt trận quân sự, dùng các phương thức như sử dụng căn cứ quân sự, mua sắm vũ khí, tập trận quân sự chung để lôi kéo và gia tăng sự hiện diện của các nước ngoài khu vực Biển Đông; trên mặt trận kinh tế, thông qua những sách lược như “những bước lợi ích kinh tế”, “ràng buộc lợi ích” để lợi dụng sự ủng hộ của các quốc gia khác, đưa các công ty dầu khí phương Tây vào khai thác dầu khí tại các khu vực tranh chấp. Việc “quốc tế hóa” vấn đề Biển Đông đồng thời thúc đẩy và dẫn dắt của những quốc gia này là một xu hướng khó có thể đi ngược lại.

Thị trấn, sự hợp tác giữa Mỹ và Việt Nam trong vấn đề Biển Đông có thể tạo ra “Sự kiện thiên nga đen” mới (“Black swan” incidents). Mỹ muốn lợi dụng vấn đề Biển Đông để kiểm soát Trung Quốc, và Việt Nam muốn mượn Mỹ để cạnh tranh với Trung Quốc đồng thời củng cố, mở rộng những lợi ích đã đạt được. Khi xảy ra đại dịch giữa hai nước Trung – Việt xung quanh sự kiện Bãi Trại Chính, Mỹ đã thông qua tuyên bố ủng hộ Việt Nam thông qua các kênh ngoại giao và đường lối, hai nước mượn cơ hội này để đẩy nhanh hợp tác quốc phòng và an ninh như chia sẻ thông tin tình báo, tiếp xúc các chuyên gia của tàu hải quân và vận chuyển vũ khí. Năm 2020, Việt Nam, với tư cách là chủ tịch luân phiên của ASEAN và là thành viên không thường trực của Hội đồng Bảo an Liên Hợp Quốc, có thể sẽ có những hành động để phương tiện của Biển Đông, thúc đẩy quốc tế hóa và mở rộng vấn đề Biển Đông, Mỹ có ý định mượn biển Việt Nam trở thành “ngòi nổ tiềm ẩn” gây rủi ro trực tiếp mới đồng thời là chủ đề quan trọng của Mỹ trong việc triển khai lược đồ kinh tế mới và quân sự, thu thập thông tin tình báo, giám sát và kiểm soát đối với các hoạt động của Trung Quốc ở Biển Đông và có thể tạo ra những trở ngại mới cho “trật tự dựa trên luật lệ” mà Trung Quốc và các nước ASEAN đang xây dựng.

Biển Đông là khu vực chung của các quốc gia ven biển Biển Đông trong đó có Trung Quốc, đây là câu chuyện quan trọng đối với Trung Quốc và các nước ASEAN xây dựng một cộng đồng vững mạnh chung trên biển. Hòa bình lâu dài và ổn định ở Biển Đông

không chỉ phù hợp với lợi ích của các nước trong khu vực, mà còn là kết quả chung của toàn bộ cộng đồng quốc tế. Tình hình Biển Đông tiếp tục ổn định hay là quay trở lại với những biến động, bất ổn, nặng nề đang tích cực để duy trì sự ổn định của tình hình đơn thể sự tin tưởng lẫn nhau, đồng thuận và hợp tác giữa Trung Quốc và các nước có yêu sách chủ quyền khác và thậm chí cả các nước ASEAN, vì vậy chúng ta cần phải giữ vững lòng tin, lo ngại về những căng thẳng, tăng cường lòng tin, gia tăng niềm tin, kiên trì hợp tác, cùng nhau xây dựng trật tự khu vực công bằng, minh bạch, cởi mở và hợp tác, không cho tình hình Biển Đông quay trở lại vòng xoáy căng thẳng và xung đột. Mọi và các đối tác đồng minh cũng nên nhìn nhận mong muốn của các nước, suy nghĩ về việc làm thế nào để phát huy vai trò mang tính xây dựng vì một Biển Đông hòa bình, ổn định và thịnh vượng, thay vì không ngừng làm những việc đi ngược lại xu hướng chung.

Tác giả Wu Shicun (Ngô Sĩ Tấn), Viện trưởng Viện Nghiên cứu Nam Hải Trung Quốc. Bài báo gốc được đăng trên “Tri thức thế giới” số 1 năm 2020